

Số: /KH-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Đánh giá trình độ, năng lực công nghệ và mức độ đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp, cụm ngành chủ lực trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2026

Căn cứ Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp⁽¹⁾;

Căn cứ Thông tư số 17/2019/TT-BKHHCN ngày 10/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh (*Thông tư số 17/2019/TT-BKHHCN*);

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch đánh giá trình độ, năng lực công nghệ và mức độ đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp, cụm ngành chủ lực trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, ĐỐI TƯỢNG

1. Mục đích, yêu cầu

- Đánh giá hiện trạng trình độ, năng lực công nghệ sản xuất và năng lực đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp, cụm ngành chủ lực trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, làm cơ sở đề xuất giải pháp nâng cao trình độ công nghệ, năng lực đổi mới sáng tạo và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu về trình độ công nghệ và năng lực đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp; thu thập, tổng hợp thông tin về hoạt động đổi mới công nghệ, làm cơ sở phục vụ phân tích, đánh giá và xây dựng chính sách.

- Khuyến khích doanh nghiệp đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, chuyển đổi số, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

⁽¹⁾. Chương trình số 02-CTr/BCĐTW ngày 02/02/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Quyết định số 07-QĐ/BCĐ ngày 07/3/2026 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp ban hành Chương trình công tác của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp năm 2026.

- Đề xuất các giải pháp thúc đẩy đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng của sản phẩm.

- Bảo đảm kết quả đánh giá được sử dụng trực tiếp để xây dựng báo cáo tổng hợp, báo cáo chuyên sâu, phân tích các chỉ số đổi mới sáng tạo và đề xuất giải pháp, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp.

- Quá trình điều tra, khảo sát bảo đảm khách quan, chính xác.

2. Đối tượng khảo sát, đánh giá

Đối tượng khảo sát, đánh giá là doanh nghiệp và các cụm ngành chủ lực trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, tập trung vào các ngành, lĩnh vực có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, bao gồm:

- Doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực sản xuất, chế biến nông sản, thực phẩm, thủy sản;

- Doanh nghiệp thuộc các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ phục vụ nông nghiệp và chế biến nông sản;

- Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất vật tư, thiết bị phục vụ nông nghiệp, công nghệ nông nghiệp;

- Doanh nghiệp trong các lĩnh vực logistics, bảo quản, chế biến sâu và phân phối nông sản;

- Các cụm ngành chủ lực được xem xét trong đánh giá bao gồm các cụm ngành liên quan đến lúa gạo, thủy sản (*đặc biệt cá tra, nghêu, ...*), hoa kiểng, trái cây, chế biến nông sản, chế biến thực phẩm và công nghiệp nông nghiệp.

Việc khảo sát, đánh giá thực hiện đối với các doanh nghiệp được lựa chọn theo phương án điều tra phù hợp, bảo đảm tính đại diện cho các cụm ngành chủ lực của tỉnh Đồng Tháp, phục vụ công tác đánh giá trình độ, năng lực công nghệ và mức độ đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp, cụm ngành chủ lực.

3. Kết quả dự kiến đạt được

- Tổ chức khảo sát, đánh giá trình độ công nghệ và năng lực đổi mới sáng tạo đối với khoảng 200 doanh nghiệp, các cụm ngành chủ lực trên địa bàn tỉnh.

- 100% doanh nghiệp được lựa chọn khảo sát được thu thập đầy đủ thông tin theo bộ chỉ tiêu đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất theo quy định tại Thông tư số 17/2019/TT-BKHHCN.

- Hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu hoàn chỉnh về trình độ công nghệ và năng lực đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng báo cáo tổng hợp và báo cáo khoa học chuyên đề bao gồm các đánh giá, nhận xét về trình độ và năng lực công nghệ sản xuất, năng lực đổi mới sáng tạo của các doanh nghiệp, cụm ngành chủ lực trên địa bàn tỉnh theo các tiêu chí tại khoản 2 mục II Kế hoạch này.

- Đề xuất danh mục các công nghệ, quy trình sản xuất cần ưu tiên đổi mới hoặc nâng cấp trong các ngành, lĩnh vực chủ lực của tỉnh.

- Đề xuất cơ chế, chính sách và giải pháp nhằm thúc đẩy hoạt động đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ, nâng cao trình độ công nghệ và thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn tiếp theo.

- Tổ chức Hội thảo đánh giá hiện trạng trình độ, năng lực công nghệ sản xuất và năng lực đổi mới sáng tạo của các doanh nghiệp, cụm ngành chủ lực trên địa bàn tỉnh trong năm điều tra và dự kiến kế hoạch giai đoạn tiếp theo; tham vấn ý kiến chuyên gia và các cơ quan, đơn vị liên quan về các báo cáo trước khi tổ chức công bố về kết quả điều tra khảo sát.

- Thông báo kết quả đánh giá tới các doanh nghiệp, cụm ngành chủ lực tham gia đánh giá và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tiếp cận, xây dựng thông tin, cơ sở dữ liệu cần khảo sát, điều tra

- Xây dựng tài liệu hướng dẫn đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp, cụm ngành chủ lực theo Thông tư số 17/2019/TT-BKHCN.

- Xây dựng hệ thống chỉ tiêu thu thập thông tin phục vụ đánh giá trình độ công nghệ và năng lực đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp, cụm ngành chủ lực.

- Xây dựng bộ mẫu phiếu điều tra, tiêu chí đánh giá và tổ chức tập huấn cho cán bộ thực hiện điều tra, khảo sát.

2. Tổ chức khảo sát, điều tra các chỉ tiêu

Nội dung thực hiện việc điều tra thu thập thông tin, số liệu về trình độ, năng lực công nghệ sản xuất, năng lực đổi mới sáng tạo của các doanh nghiệp, cụm ngành chủ lực trên địa bàn tỉnh bao gồm:

- Tổ chức thu thập số liệu cấu thành trình độ và năng lực công nghệ sản xuất, năng lực đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp, cụm ngành chủ lực.

- Chuẩn hóa, đồng bộ các số liệu trước khi đưa vào bảng số liệu để tiến hành phân tích, xử lý và đánh giá các kết quả điều tra khảo sát.

- Đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp, cụm ngành chủ lực ở một số ngành, lĩnh vực sản xuất của tỉnh theo phương pháp đánh giá tổng hợp dựa trên 5 nhóm yếu tố:

+ Nhóm hiện trạng thiết bị, công nghệ T (gồm 7 tiêu chí) với số điểm tối đa là 30 điểm;

+ Nhóm hiệu quả khai thác công nghệ E (gồm 5 tiêu chí) với số điểm tối đa là 20 điểm;

+ Nhóm năng lực tổ chức - quản lý O (gồm 5 tiêu chí) với số điểm tối đa là 19 điểm;

+ Nhóm năng lực nghiên cứu phát triển R (gồm 5 tiêu chí) với số điểm tối đa là 17 điểm;

+ Nhóm năng lực đổi mới sáng tạo I (gồm 4 tiêu chí) với số điểm tối đa là 14 điểm.

- Đồng thời thu thập thêm các chỉ tiêu về đổi mới sáng tạo, bao gồm:

+ Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới quy trình sản xuất hoặc đổi mới mô hình kinh doanh trong 3 năm gần nhất;

+ Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D) hoặc có bộ phận nghiên cứu và phát triển (R&D) nội bộ;

+ Tỷ lệ doanh nghiệp có hợp tác nghiên cứu, phát triển công nghệ với các viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức khoa học và công nghệ;

+ Tỷ lệ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số, tự động hóa trong sản xuất và quản lý;

+ Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động cải tiến sản phẩm, đăng ký sở hữu trí tuệ hoặc áp dụng các tiêu chuẩn chất lượng.

+ Mức độ tham gia của doanh nghiệp trong các hoạt động nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

3. Xử lý, phân tích dữ liệu và đánh giá trình độ công nghệ và năng lực đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp, cụm ngành chủ lực

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu (*bao gồm điều tra trực tiếp và trực tuyến*) về trình độ và năng lực công nghệ sản xuất, năng lực đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp, cụm ngành chủ lực tỉnh Đồng Tháp.

- Lập bảng số liệu với các chỉ tiêu đạt yêu cầu, tiến hành phân tích xử lý các dữ liệu để xác định trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của các doanh nghiệp, năng lực đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp, cụm ngành chủ lực tỉnh Đồng Tháp.

- Đánh giá các mối quan hệ, các yếu tố liên quan cấu thành trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của các doanh nghiệp, năng lực đổi mới sáng tạo của doanh

ng nghiệp, cụm ngành chủ lực tỉnh Đồng Tháp đối với các dữ liệu đầu vào so với kết quả đạt được.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Sử dụng nguồn sự nghiệp khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có).

- Nội dung chi, mức chi được áp dụng theo quy định về định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước hiện hành trên cơ sở phù hợp với mức dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm được giao. Việc thanh, quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì thực hiện nội dung điều tra, đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của các doanh nghiệp, cụm ngành chủ lực theo danh sách đã được lựa chọn; trong trường hợp cần thiết có thể thành lập Tổ điều tra, đánh giá.

- Chủ trì tổng hợp kết quả, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ về thực hiện Kế hoạch đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của các doanh nghiệp, cụm ngành chủ lực trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Tổng hợp kinh phí thực hiện các nội dung của kế hoạch, gửi Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn vốn thực hiện.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở dự toán do Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương và tình hình thực tế, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn vốn thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

3. Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ lựa chọn, xác định danh sách các doanh nghiệp, cụm ngành chủ lực theo chức năng quản lý tham gia thực hiện Kế hoạch; trong trường hợp cần thiết cử cán bộ tham gia thực hiện các nội dung có liên quan.

4. Thống kê tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan lựa chọn, xác định danh sách các doanh nghiệp, cụm ngành chủ lực tham gia thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì đề xuất số lượng doanh nghiệp cần điều tra, có thể đề xuất lồng ghép các nội dung liên quan trong Kế hoạch này với cuộc điều tra doanh nghiệp hằng năm do Thống kê tỉnh thực hiện theo phương án của Cục Thống kê.

- Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ cùng các sở, ban, ngành có liên quan đôn đốc, kiểm tra và hoàn thiện số liệu phiếu điều tra của doanh nghiệp được chọn mẫu; tổng hợp, xử lý các số liệu điều tra, đánh giá gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp.

5. Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Tháp

Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành có liên quan tuyên truyền về hoạt động đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

6. Các hội, hiệp hội, doanh nghiệp được lựa chọn khảo sát, đánh giá

- Phối hợp với cán bộ điều tra, đánh giá; cung cấp thông tin chính xác, trung thực về tình hình hoạt động và thực trạng công nghệ sản xuất, đổi mới sáng tạo của đơn vị; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho điều tra viên cũng như cán bộ quản lý làm việc trong quá trình điều tra, đánh giá.

- Doanh nghiệp tham gia khảo sát được bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật.

7. Các sở, ngành, địa phương liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm phối hợp tuyên truyền về hoạt động đánh giá trình độ, năng lực công nghệ sản xuất, năng lực đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp, cụm ngành chủ lực trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; khi cần thiết phối hợp cử cán bộ tham gia thực hiện các nhiệm vụ có liên quan.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, địa phương, doanh nghiệp kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để phối hợp xử lý; trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ (*báo cáo*);
- Thường trực Tỉnh ủy (*báo cáo*);
- Thường trực HĐND tỉnh (*báo cáo*);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- VPUB: CVP và các PCVP;
- Lưu: VT, KGVX (KD).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Minh Tuấn